

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THIỆN XẢO PHƯƠNG TIỆN

QUYỂN III

Này Bồ-tát Trí Thượng! Vì nhân duyên gì, khi Bồ-tát sinh hiện ra tướng cười? Không lẽ do Bồ-tát trạo cử mà hiện tướng ấy? Bồ-tát vừa sinh ra suy nghĩ thế này: “Ta muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều có thể cùng ta phát tâm Bồ-đề, ta đạt được Bồ-đề rồi, sẽ cứu độ hết thảy chúng sinh ra khỏi khổ não nơi luân hồi. Đối với việc cứu độ này, ta không hề có ý nghĩ biếng trễ. Ta xem thấy hết thảy chúng sinh đều đầy khởi tâm thấp kém, tác ý mê loạn, đối với đạo giải thoát không thể phát sinh sự tinh tấn rộng lớn”. Đây là nghĩa thế nào? Đó là do có đầy đủ tâm đại bi nên có thể phát khởi tinh tấn. Các chúng sinh kia không thể làm được như vậy, nên ta muốn khiến họ thành tựu được sự tinh tấn rộng lớn, đạt được đạo giải thoát cao tốt, vì thế nên ta chọn lấy quả Nhất thiết trí. Do nhân duyên này mà tâm sinh hoan hỷ, vì hoan hỷ nên biểu hiện thành tướng cười, không phải là tướng trạo cử của Bồ-tát.

Lại vì duyên vì, thân của Bồ-tát vốn không dơ mà phải tắm gội? Do từ vô lượng kiếp đến nay, tuy Bồ-tát lìa mọi sự cấu nhiễm, nhưng nay hiện sinh, thuận theo thế gian nên có sự gội tắm thân thể.

Lại vì nhân duyên gì, sau khi Bồ-tát sinh rồi không từ nơi vườn cây đến thẳng Bồ-đề đạo tràng, thành tựu bậc Đẳng chánh giác, mà lại vào trong cung vua, sự việc ấy như thế nào? Do Bồ-tát có oai đức đầy đủ, thân tướng viên mãn, những người đã chiêm ngưỡng đều được lợi ích, nên Bồ-tát vào cung vua, làm cho tất cả quyến thuộc, cung tần được nhìn thấy. Lại muốn ở trong cung vua làm những việc vui thú, thuận theo thế gian thọ hưởng diệu lực. Tuy là có hành động mà không có sự thật, cho đến tất cả tài sản, ngôi vị vua Chuyển luân Bồ-tát đều từ bỏ hết để xuất gia tu hành, do nhân duyên này nên Bồ-

tát vào trong cung vua.

Lại vì nhân duyên gì, khi Bồ-tát sinh được bảy ngày thì phu nhân Ma-da qua đời, có phải là lỗi của Bồ-tát không? Nghĩa là Bồ-tát khi ở cõi trời Đâu-suất sắp đản sinh vào thai mẹ, trước hết dùng thiên nhãn xem xét tận tường, thấy tuổi thọ của phu nhân Ma-da còn đủ mười tháng, bảy ngày sau đó sẽ qua đời. Thấy thế rồi Bồ-tát bèn nhập vào thai, trải qua mười tháng thì đản sinh. Vì nhân duyên ấy nên khi Bồ-tát đản sinh, bảy ngày sau thì phu nhân Ma-da qua đời, tuổi thọ đã hết, không phải là lỗi của Bồ-tát.

Lại khi Bồ-tát chưa xuất gia đã học hết các thứ học thuật trong thế gian, đó là văn chương, toán học, chú thuật, công nghệ, cho đến các việc cung, tên, vũ khí v.v... những sự học như vậy, ý nghĩa thế nào? Tức là Bồ-tát vì muốn điều phục thế gian để hiển thị sự tối thắng. Vì sao? Vì trong thế giới Tam thiên đại thiên này không một người nào có tài năng học hơn Bồ-tát. Do nhân duyên ấy nên khi Bồ-tát chưa xuất gia cũng đã học đủ như vậy.

Lại vì duyên gì, khi chưa xuất gia Bồ-tát đã cưới vợ có con, và có rất nhiều cung tần thê nữ, các quyến thuộc, có phải là Bồ-tát có tâm tham ái không? Bồ-tát tuy hiện thân tướng đồng như thế gian nhưng không phải là Bồ-tát có tâm tham ái. Vì sao? Vì Bồ-tát là người đã dứt bỏ tham ái, ở trong tham ái, hành động theo nhưng không cho đó là sở hữu của mình. Bồ-tát cưới công chúa Da-du-đà-la làm vợ, vì muốn cho Da-du-đà-la mãn thệ nguyện từ đời trước. Vào kiếp trước, ở thời Phật Nhiên Đăng, Da-du-đà-la đã phát nguyện: “Con nguyện được ở trong pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, làm con gái của dòng họ Thích, trồng các căn lành”. Vì lời nguyện từ đời trước của Da-du không hư dối nên nay Bồ-tát cưới Da-du làm vợ, khiến cho Da-du mau chóng thành tựu được căn lành. Tùy thuận theo tướng của thế gian làm như vậy, nhưng tâm của Bồ-tát không gây ra lỗi, sau đó đều từ bỏ để xuất gia tu hành. Có sinh người con là La-hầu-la vì người đời sẽ chê trách: Nếu không có con để nuôi dưỡng kế thừa thì không phải là trượng phu. Bồ-tát muốn tránh sự chê trách này nên cùng với Da-du-đà-la sinh con là La-hầu-la, nhưng La-hầu-la không phải sinh từ yết-la-lam cấu uế của cha mẹ mà nên biết, vị

ấy đã bỏ thân từ nơi cõi trời, liền hóa sinh vào cõi này. Có sự tập hợp các cung tần thể nữ, quyến thuộc rất nhiều là vì Bồ-tát muốn tùy theo căn cơ của mọi người để hướng dẫn chỉ dạy, làm cho họ đạt được lợi ích trọn vẹn, sau đó từ bỏ để xuất gia tu hành.

Bồ-tát ở trong cung đem pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chỉ dạy hướng dẫn cho bốn vạn hai ngàn cung tần thể nữ, khiến đều vun trồng được thiện căn Bồ-đề, còn các cung nữ khác thì chỉ có lòng tin thanh tịnh an trụ nơi chánh kiến. Vì thế nên biết, các Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát, thuận theo tướng thế gian, ở trong cung cưới vợ có con, tập hợp quyến thuộc, cung tần thể nữ rất đông, cho đến vui theo năm dục, các việc làm ấy đều là không thật, luôn trong sạch, tinh khiết, lìa các việc cấu nhiễm, không luyến ái, không tham đắm, không động, không chuyển. Bồ-tát chỉ vì giáo hóa tất cả chúng sinh, làm viên mãn nguyện đời trước và khiến cho thiện căn được thuần thực nên dùng vô số nguyện lực thần thông, phương tiện thiện xảo, biến hóa sinh ra, biến hóa hoạt động. Ở trong pháp thần thông tự tại đạt được định an vui vắng lặng, tùy theo việc làm đều được lợi ích.

Khi Bồ-tát ở trong cung, tuy thọ nhận tất cả voi, ngựa, nô tỳ nhưng hết thấy đều do nguyện lực thù thắng vốn có từ đời trước, nên được thọ hưởng, Bồ-tát vì sự thành tựu đó nên tiếp nhận. Do nhân duyên này nên biết Bồ-tát hiện tướng cưới vợ, có con chẳng phải do tâm tham ái.

Lại vì duyên gì, vào một lúc nọ, Bồ-tát đi đến bên gốc cây Diêm-phù ngồi kiết già, khi ấy tuy ánh nắng mặt trời di chuyển, nhưng bóng cây vẫn không di chuyển. Tướng ấy là thế nào? Vì Bồ-tát muốn cho bầy ức hàng trời, người được lợi ích nên hiện tướng như vậy.

Lại vì duyên gì, Bồ-tát ra khỏi thành dạo chơi nơi các khu viên lâm thấy sự sinh già bệnh chết, sinh sợ hãi? Do Bồ-tát đã lìa mọi sự sợ hãi của sinh già bệnh chết, nên khi thấy tướng này bèn hiện sự kinh sợ là muốn làm cho chúng sinh khởi tâm lo sợ nhàm chán.

Lại vì sao, Bồ-tát vượt thành xuất gia vào lúc nửa đêm mà không phải là ban ngày? Bồ-tát chọn lúc nửa đêm là muốn làm cho

tất cả mọi người trong thành Ca-tỳ-la-vệ đều không nhìn thấy. Lại nữa, Bồ-tát muốn làm cho thiện căn của mình được tăng trưởng, pháp thiện đầy đủ, thanh tịnh viên mãn, xả bỏ tất cả việc vui, do đó Bồ-tát nửa đêm vượt thành xuất gia.

Lại khi Bồ-tát ra khỏi cung vua rồi, đi đến rừng khổ hạnh tự tay cắt tóc. Vua cha là Tịnh Phạn nghe được việc này trong tâm không tin: “Con ta sao lại cắt tóc?”. Sau biết được sự thật, vua rất buồn khổ. Vậy tướng này là thế nào? Bồ-tát sợ dĩ cắt tóc vì muốn cho các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, người không phải người nơi thế gian trong tam thiên đại thiên thế giới nhìn thấy nhục kế an lành, oai quang cao tốt của Phật mà chiêm ngưỡng cung kính đảnh lễ, được lợi ích lớn. Do duyên này nên Bồ-tát tự cắt tóc.

Bồ-tát lại có ngựa chúa Ca-sa-ca là giống đẹp thuần, người cầm cương có thể điều khiển tốt. Khi Bồ-tát cưỡi ngựa ra khỏi cung vua, ngựa vui mừng đưa Bồ-tát đi, sau đó mới từ giả. Vậy tướng ấy là thế nào? Nghĩa là Bồ-tát hoan hỷ từ bỏ không luyến tiếc tất cả những gì mình yêu mến, muốn cho tất cả chúng sinh đời sau tu học trong pháp của mình, lìa các tham ái, chấp trước, như Bồ-tát bây giờ. Lại muốn cho các hàng xuất gia trong đời mạng pháp vì chánh mạng mà xuất gia học đạo. Do duyên này nên từ bỏ ngựa chúa.

Lại vì duyên gì, Bồ-tát ở nơi vắng lặng, trải qua các việc khó khăn trong sáu năm tu khổ hạnh, có phải là Bồ-tát do nghiệp chướng khác mà chiêu cảm quả báo ấy? Đó là Bồ-tát đã dứt hết các chướng ngại, không có khổ báo, các việc đã làm chỉ là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Này thiện nam! Trước ông đã hỏi Ta là khi làm Bồ-tát nhất sinh bổ xứ đã từng nói: Vì sao Bồ-tát lại cạo bỏ râu tóc? Làm sao cầu đạo Bồ-đề? Mà Bồ-đề này rất khó đạt, nhân duyên ấy không phải là không tạo được lợi ích. Ta sẽ vì ông giảng nói rõ về sự thật. Ta nhớ vào đời quá khứ, ở trong pháp của Đức Như Lai Ca-diếp, Ta làm Bồ-tát tên là Hộ Minh, khi ấy Ta dùng phương tiện thiện xảo, đối với các chúng sinh tùy theo căn cơ, luôn khiến cho họ được lợi ích. Lúc đó, có năm người Bà-la-môn là con của các dòng họ lớn, trước ở trong pháp của thừa Bồ-tát tu các phạm hạnh, sau vì gặp phải

bạn ác làm cho quên mất tâm đại Bồ-đề. Năm người Bà-la-môn ấy cùng nghĩ: “Chúng ta đã gặp được pháp Bồ-đề, mà nay khởi tâm này là tương ứng với dị kiến”. Bấy giờ, Ta biết được ý ấy liền dùng phương tiện để dẫn dắt, ở trước họ nói: “Vì sao cạo bỏ râu tóc? Làm sao cầu Bồ-đề, mà Bồ-đề này rất khó đạt được?”. Năm người Bà-la-môn khi nghe lời này, đều nghĩ: “Vì sao Bồ-tát Hộ Minh nói lời như vậy? Bồ-tát biết ý nghĩ ấy, lại bảo: Vì sao cạo bỏ râu tóc? Làm sao cầu Bồ-đề, mà Bồ-đề này rất khó đạt được? Lúc ta nói như vậy rồi, liền an trụ trong pháp môn chân thật bình đẳng và cùng năm người Bà-la-môn đồng ở một nơi.

Bấy giờ, có hai người, người thứ nhất tên Kiệt-trí-ca-la, người thứ hai tên Cống-bà-ca-la đi đến chỗ Ta và năm người Bà-la-môn. Trước tiên xưng tụng tán thán công đức cao tột của Như Lai Ca-diếp, sau nói với Ta và năm người Bà-la-môn: “Chúng ta có thể đến chỗ của Đức Ca-diếp Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác”. Lúc ấy, Ta nghĩ: “Thiện căn của năm người Bà-la-môn này chưa thuần thực, nếu cùng đến chỗ Đức Phật Ca-diếp mà Ta xưng tụng công đức cao tột của Như Lai Ca-diếp thì năm người Bà-la-môn ấy không thể tán thán được”. Suy nghĩ rồi, Ta bảo hai người kia: “Ta tự biết lúc nào nên đi”. Nói thế rồi, ngay nơi pháp Bát nhã Ba-la-mật-đa, Ta trụ vào không chỗ trụ. Nhờ sự hộ trì của Bát nhã Ba-la-mật-đa, từ đó sinh ra phương tiện thiện xảo. Ta liền nói với năm người Bà-la-môn: “Ta vừa nói với các ông: Vì sao cạo bỏ râu tóc? Làm sao cầu Bồ-đề, mà Bồ-đề này rất khó đạt được?”. Đối với nghĩa như vậy các ông chưa hiểu, Ta sẽ giải thích cho các ông. Vì nghĩa gì mà Bồ-đề khó được? Vì Bồ-tát đối với Bát nhã Ba-la-mật-đa, không có tướng hành, không có tướng trụ. Tức là đối với Bồ-đề không trí, không đắc, quán xét như thật đều không có chỗ thủ đắc. Bồ-đề ấy là không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở giữa, không thể dùng thân mà được, không thể dùng tâm mà được, tận cùng trong không, tất cả đều không thủ đắc. Do vậy, lúc này Ta nói với các ông: “Vì sao cạo bỏ râu tóc? Làm sao cầu Bồ-đề? Mà Bồ-đề này rất khó đạt được. Phải biết, đây là lời nói chân thật”.

Khi năm người Bà-la-môn nghe pháp này rồi, tâm liền được

khai ngộ, an trụ nơi pháp Đại thừa như cũ. Ta nói như thế rồi, trụ vào tất cả pháp với tâm không thủ đắc, liền rời khỏi nơi ấy và đi một mình đến ở một chỗ khác.

Lúc đó, năm người Bà-la-môn kia cũng vẫn ở chỗ cũ. Khi ấy, Kiệt-trí-ca-la và Cống-bà-ca-la, hai người nương nơi sức oai thần của Phật, lại đến chỗ đó khuyên bảo dẫn dắt, làm cho năm người Bà-la-môn đồng đến chỗ của Phật Ca-diếp. Ta xem thấy căn duyên của năm người Bà-la-môn đã thuần thực rồi, liền cùng với hai vị ấy và năm người Bà-la-môn đi đến chỗ Đức Ca-diếp Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đến nơi Phật rồi, đều đảnh lễ nơi chân Phật. Hai vị kia do năng lực của thiện căn từ đời trước nên thấy được tướng hảo của Phật, tâm mỗi người đều được thanh tịnh. Năm người Bà-la-môn thấy Như Lai sắc tướng quang minh, oai đức an nhiên, tâm sinh vui mừng, đều nhờ vào năng lực của thiện căn từ đời trước, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trở lại. Khi đó, Ta bạch Phật: “Thiện căn của năm người Bà-la-môn này đã thuần thực, xin Phật hóa độ”.

Bấy giờ, Đức Ca-diếp Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác vì họ mà giảng nói tạng pháp của Bồ-tát, tùy theo căn cơ mà họ có thể hiểu rõ, tức thời đều đạt được pháp nhãn Vô sinh. Đức Như Lai Ca-diếp thọ ký cho Ta được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ta được thọ ký rồi, bạch Phật Ca-diếp: “Năm người Bà-la-môn này do Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác tiếp nhận, làm cho họ thấy được Như Lai, lại vì họ giảng nói tạng pháp của Bồ-tát, giáo hóa hướng dẫn cho họ đều được pháp nhãn. Bồ-tát cầu đạo Bồ-đề của Phật, không còn thoái lui”.

–Này Bồ-tát Trí Thượng! Xưa, Ta ở trong pháp của Như Lai Ca-diếp, khi còn làm Bồ-tát nhất sinh bổ xứ, đã nói: “Vì sao cạo bỏ râu tóc? Làm sao cầu Bồ-đề? Mà Bồ-đề rất khó đạt được”. Nói lời đó rồi, ta đều vì họ mà mở bày dẫn dắt, do nhân duyên ấy nên họ được lợi ích. Vì vậy nên biết, những lời ta nói đều lợi ích, đều là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát, không phải lỗi lầm, không phải pháp bất thiện. Nếu có chúng sinh nào ít biết ít thấy, hoặc đối với Sa-môn, Bà-la-môn nào giữ giới thanh tịnh, mà nói lời không có

nghĩa, tức cho trí là phi trí thì người nói lời này không thể tạo được lợi ích an vui lâu dài, chỉ cùng tương ứng với khổ thọ, khiến các chúng sinh này gây tạo nghiệp bất thiện thì đó là người lỗi lầm. Đại Bồ-tát thì không như vậy, tất cả nghiệp chướng đều đã dứt sạch, lại không còn bị một chút nghiệp chướng nào. Bồ-tát chỉ vì chúng sinh diệt trừ các pháp ác làm cho họ có thể chứng được đạo giải thoát.

Này Bồ-tát Trí Thượng! Vì nhân duyên xưa nên biết là như thế.

Ta có trải qua sáu năm khổ hạnh làm việc khó làm, chỉ vì nhằm điều phục các ngoại đạo, lại muốn cho các chúng sinh phát khởi tinh tấn, nên một ngày chỉ ăn một hạt mè, một hạt gạo, là muốn cho thân thể được thanh tịnh. Do nhân duyên này nên tu khổ hạnh trong sáu năm, chẳng phải là do nghiệp tàn dư mà chiêu cảm quả báo.

Khi xưa, trong thời gian ta tu khổ hạnh sáu năm, có năm trăm vạn Thiên chúng và tiên chúng đều được Tam-muội trí thông. Thế nên biết ta tu hạnh này là dùng phương tiện thiện xảo để tạo lợi ích.

Lại nữa, sau khi Bồ-tát nhận bát cháo sữa xong, sức lực hồi phục, mới đi đến Bồ-đề đạo tràng, thành bậc chánh giác. Sao Bồ-tát không để cho thân ấy gãy ốm tiêu tụy rồi đến Bồ-đề đạo tràng thành bậc Chánh giác? Vì Bồ-tát thương xót tất cả chúng sinh nơi đời sau, nên nhận bát cháo sữa, thọ thực xong mới thành Chánh giác. Vì sao? Vì chúng sinh nơi đời sau đều nhờ sự ăn uống giúp thêm sức khỏe. Có các chúng sinh cầu đạo quả, nếu không nhờ sự ăn uống để nuôi thân họ thì không thể tăng tiến, hoặc sẽ sinh tâm thoái chuyển. Nếu người nhờ sự ăn uống trợ giúp thân thể sẽ được an ổn, nhờ được an ổn nên nhớ được các pháp thiện, mới có thể tăng tiến, hưởng cầu đạt đạo quả. Ta muốn cho chúng sinh nơi đời sau làm theo như vậy, nên ban đầu nhận sự ăn uống, sau mới tiến tu đạo. Lại vì muốn cho người mục nữ dâng cúng cháo sữa kia được đầy đủ nhân bố thí, thành tựu pháp Bồ-đề phần, nên khi ta nhận thức ăn xong, ngồi nơi đạo tràng chứng đắc quả Bồ-đề. Có thể trải qua ngàn kiếp ở trong một tam-ma-địa, đều nhờ sự ăn uống trợ lực, vì nhân duyên này nên nhận bát cháo sữa kia.

Lại nữa, Bồ-tát đã ngồi trên tòa Kim cang bên cội Bồ-đề, vì

sao không mau chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà trước đó còn hàng phục các quân ma? Bởi vì, không nơi nào có thể dung chứa các chúng ma ác. Nếu Bồ-tát không dùng phương tiện thiện xảo để dung nạp, các ma ác kia sẽ gây rối loạn cho tất cả chúng sinh. Vì thế, Bồ-tát ngồi nơi tòa suy nghĩ: “Nay ta đã thành Đẳng Chánh Giác, nhưng các chúng sinh trong thế giới Tam thiên đại thiên này, có chúng sinh nào tâm không vui mừng?” Nghĩ rồi, xem xét biết tâm của các ma ác không vui mừng mà muốn nhiều hại Bồ-tát.

Lúc ấy, Bồ-tát lại suy nghĩ: “Ta không nên cùng ma chiến đấu, chỉ dùng thần thông biến hóa để hàng phục đám ma kia, và làm cho tất cả chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người không phải người, thấy được tướng sư tử diệu dụng nơi thần thông tự tại của Bồ-tát, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do nhân này nên khiến đều sẽ chứng đắc Niết-bàn tối thượng”. Bồ-tát nghĩ thế rồi, liền từ giữa chặng mây phóng ra ánh sáng lớn, soi khắp thế giới Tam thiên đại thiên, làm cho tất cả ánh sáng nơi cung điện của các ma đều bị mờ tối. Trong ánh sáng ấy phát ra lời nói: “Nơi đây có con của vua Tịnh Phạn, thuộc chủng tộc Thích-ca, từ bỏ ngôi vị Chuyển luân vương, xuất gia tu đạo, đến Bồ-đề đạo tràng chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Khi lời ấy phát ra, lại có vô số bốn chúng trời, người, đến chỗ của Bồ-tát cung kính chiêm ngưỡng, đảnh lễ. Lúc đó, tất cả Ma vương và quyến thuộc của ma, thấy việc này rồi thì hết sức kinh sợ, bỏ chạy tứ tán, bị mũi tên ưu buồn cắm vào tim rất đau khổ. Các chúng ma ác càng tăng thêm tức giận, trong khoảnh khắc hóa làm bốn loại binh, vây kín xung quanh Bồ-đề đạo tràng hàng trăm do-tuần, biến hiện đủ loại để quấy rối. Bấy giờ Bồ-tát trụ nơi tâm đại bi, tuy thấy các tướng ấy nhưng không lay động, Bồ-tát liền dùng bàn tay có màn lưới báu biểu hiện tướng hàng ma, khiến các ma ác đều bị hàng phục. Lúc đó có tám mươi bốn ức chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người, không phải người v.v... đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác. Do nhân duyên này, nên trước tiên Bồ-tát hiện tướng hàng ma, phải biết đều là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Lại vì duyên gì, Như Lai chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ngồi kiết già trong bảy ngày đêm, nhìn chăm chú vào cây Bồ-đề, lặng yên bất động? Bởi vì, cõi Sắc có các Thiên tử tu hạnh tịch tĩnh, thấy Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác ngồi kiết già, tâm rất vui mừng, suy nghĩ thế này: “Trong bảy ngày đêm, Như Lai chỉ trụ tâm vào một chỗ vắng lặng, vì tâm này không thể thủ đắc”. Khi nghĩ như thế, có ba vạn hai ngàn Thiên tử nơi cõi Sắc phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì ta muốn làm cho người tu hành trong đời sau đều có thể tu được hạnh vắng lặng như vậy. Do nhân duyên ấy, Như Lai đã được đạo Bồ-đề, trong bảy ngày đêm nhìn chăm chú vào cây Bồ-đề, lặng yên bất động.

Lại, khi Như Lai đã được đạo Bồ-đề, vì sao lúc ban đầu Phạm vương thỉnh Thế Tôn chuyển bánh xe pháp? Nhân duyên này là vì có các Phạm chúng cầu xin Phạm vương tùy nghi thuyết pháp. Vì sao? Vì các Phạm chúng kia cho, có thể nương tựa theo Phạm vương, lại cho là Phạm vương có thể sinh ra Phạm chúng ở thế gian này, lại không ai sinh trước Phạm vương. Khi ấy, Phạm vương suy nghĩ: “Đức Như Lai Đại sư là bậc tôn kính của thế gian, tùy nghi thích ứng đều biết hết căn cơ của chúng sinh, vậy ta nên cầu thỉnh Ngài nói pháp”.

Nghĩ vậy rồi, liền đến Bồ-đề đạo tràng, thỉnh cầu Thế Tôn chuyển bánh xe pháp. Khi Phạm vương thỉnh cầu, có sáu trăm tám mươi vạn Phạm chúng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do duyên ấy, nên Phạm vương là vị thỉnh Phật chuyển bánh xe pháp đầu tiên.

–Này Bồ-tát Trí Thượng! Đại viên cảnh trí của Như Lai có thể soi rõ tất cả tâm hành, lời nói của chúng sinh. Tất cả việc làm không chỗ nào là không dung nạp, thấy rõ biên vực ban đầu của chúng sinh. Người có đủ thiện căn, người không đủ thiện căn, đủ các loại chúng sinh, đủ các loại nghiệp báo, thấy đều hiện rõ trong Đại viên cảnh trí. Cho đến việc làm, sự báo ứng của Phật, Như Lai cũng hiện trong đó.

Bồ-tát đến Bồ-đề đạo tràng thành Đẳng chánh giác, đầy đủ tất

cả pháp thiện, công đức cao tột. Như Lai đã dứt trừ tất cả pháp bất thiện, đã có thể làm thanh tịnh tất cả chướng ngại buộc ràng, đã có thể xa lìa tất cả tội lỗi. Công đức như vậy, đại viên cảnh trí đều có thể soi rõ.

Lại nữa, này Bồ-tát Trí Thượng! Do tâm đại bi của Như Lai phát sinh phương tiện thiện xảo, rộng vì tất cả chúng sinh mà cứu độ. Giống như vị thầy thuốc giỏi hiểu rõ mọi thứ thuốc men, tùy theo từng căn bệnh mà cho thuốc, hòa hợp các vị thuốc ngọt, cay, đắng, tùy bệnh để cho uống, đều trừ được bệnh. Đại sư Như Lai cũng vậy, có đầy đủ các thứ phương tiện thiện xảo, làm bậc đại y vương, khéo trị bệnh cho chúng sinh, tùy theo mỗi chúng sinh có bệnh gì, theo đúng bệnh của họ, dùng phương tiện thiện xảo để chữa trị, làm cho họ đều được giải thoát.

Lại như ở thế gian, đưa con mới sinh ra, mẹ hiền cho bú mớm, nuôi dưỡng, thương yêu, giữ gìn khiến không chút bệnh khổ xâm nhập. Nếu sau đó có bệnh, người mẹ liền tìm thuốc hay cho uống để được bình phục. Con đã bình phục rồi, mới được yên vui, Như Lai đại sư cũng như vậy, làm cha của tất cả thế gian, thấy các chúng sinh tưởng như con của mình, không để chúng sinh có sự buồn khổ. Nếu thấy chúng sinh tạo nghiệp như thế, bị quả báo như thế thì Như Lai tùy theo chỗ thích hợp, dùng phương tiện thiện xảo để cứu độ đạt giải thoát.

Này Bồ-tát Trí Thượng! Ta đã nói như vậy nên biết đó là phương tiện thiện xảo.

